

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt):

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”. - Nhà thầu phải nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ phải phù hợp với thông số thiết bị chào thầu. Riêng đối với phụ kiện gang, nhà thầu đề xuất kích thước từng phụ kiện đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”. - Cung cấp bản dịch tiếng Việt được công chứng và tài liệu chứng minh tính tương đương theo các tiêu chuẩn áp dụng mà Nhà thầu nêu là tương đương với tiêu chuẩn được nêu tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”.	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”. - Nhà thầu không nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ không phù hợp với thông số thiết bị chào thầu. Riêng đối với phụ kiện gang, nhà thầu không đề xuất kích thước từng phụ kiện đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”. - Không cung cấp bản dịch tiếng Việt được công chứng và không có bảng so sánh về thông số kỹ thuật chính giữa các tiêu chuẩn áp dụng mà Nhà thầu nêu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	là tương đương với tiêu chuẩn được nêu tại Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”.	
1.2 Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá	- Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá được nêu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật được sản xuất bởi các doanh nghiệp sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản hiện hành còn hiệu lực (chỉ xét đối với loại hàng hóa tại chương V có yêu cầu). - Nhà thầu cung cấp hồ sơ tài liệu: giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành, được thực hiện bởi đơn vị có chức năng và phát hành trước thời điểm đóng thầu.	Đạt
	- Nhà thầu không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá được nêu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật được sản xuất bởi các doanh nghiệp sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản hiện hành còn hiệu lực (chỉ xét đối với hàng hóa tại chương V có yêu cầu). - Nhà thầu không cung cấp đủ hồ sơ tài liệu: giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoặc có cung cấp đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa.		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hóa không vượt quá 240 ngày .	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc tiến độ cung cấp hàng hóa vượt quá 240 ngày .	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý. <i>(Bảng cam kết kèm theo)</i> .	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý. <i>(Không có bảng cam kết kèm theo)</i> .	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. <i>(Bảng cam kết kèm theo)</i> .	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết. <i>(Không có bảng cam kết kèm theo)</i>	Không đạt
6. Bảo hành, phương án khắc phục sự khi có cố về chất lượng hàng hóa		
6.1 Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng .	Đạt
	Thời gian bảo hành < 12 tháng .	Không đạt
6.2 Chế độ bảo hành.	Có bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành,	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không có bản cam kết thực hiện các dịch vụ sau bán hàng bao gồm bảo hành, trong đó có trình bày rõ biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện việc bảo hành, hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo yêu cầu.	Không đạt
6.3 Cam kết thu hồi hàng hóa	Nhà thầu có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của bên mời thầu trong thời gian bảo hành và có biện pháp khắc phục đổi trả hàng hóa đáp ứng trong vòng 48h kể từ khi nhận được yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí thì được đánh giá không đạt và không được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.

Lưu ý:

- Tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất phải thể hiện thông số kỹ thuật của sản phẩm, nguyên lý hoạt động, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa. Ngôn ngữ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch tiếng Việt.